TOÀ ÁN NHÂN DÂNTP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 545/2024/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 732/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 03, phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1977

HKTT: Tổ 03, phường PX, thành phố TN,, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang chấp hành án tại đội 18, phân trại số 4, trại giam Quyết Tiến, Bộ Công an

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung K nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang N, sinh ngày 26/01/2015.

Hai bên nhất trí thỏa thuận, giao con chung là Nguyễn Quang N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác. Anh K được quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000544 ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường PX, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân